

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15 /CBTT – VCC

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công bố "Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tư
vấn xây dựng công nghiệp và Đô thị Việt Nam"

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM**
2. Trụ sở chính : Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa Lư, Phường Hai Bà Trưng, Thành
phố Hà Nội.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 0100106183
4. Vốn Điều lệ : 18 tỷ đồng
5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18 tỷ đồng
6. Điện thoại : 024.2220 5889 Fax : 024.2220 6366
7. Mã cổ phiếu: **CCV**
8. Loại công bố : Theo yêu cầu
9. Nội dung công bố thông tin

Công bố "Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tư
vấn Xây dựng công nghiệp và Đô thị Việt Nam"

Thông tin này được công bố tại Website công ty: VCC.com.vn vào ngày 17/09/2026.
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận :

- Như trên
- Ban KS
- Lưu VP

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Mẫu số 38

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1216/CV-VCC

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Chúng tôi là:

Công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam

Mã chứng khoán: CCV

Website: <https://www.vcc.com.vn>

Địa chỉ liên lạc: Tầng 8 - 11 tòa nhà số 10 Hoa Lư, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0912.261.875; 0974.691.138 Fax: (+84-24)22206366

Email: vcc@vcc.com.vn

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là: **0%**

Lý do: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2025.

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9000; Thiết kế, thi công nội, ngoại thất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Tư vấn, thiết kế hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải; khai thác nước ngầm và xử lý chất thải rắn; Tư vấn, thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Đo đạc, đo vẽ bản đồ địa hình; đo độ lún; đo độ nghiêng; đo độ chuyển dịch và định vị công trình; Khảo sát địa chất công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, cầu, đường bộ; Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình công	50% (Biểu cam kết 318/ WTO/CK: Phân ngành CPC 8671, 8672, 8673, 8674 không hạn chế; chi tiết đo đạc bản đồ, khảo sát địa chất thuộc CPC 8675 chưa cam kết; áp dụng quy đổi trần 50% theo Điểm c Khoản 1 Điều 139 NB 155/2020/NĐ-CP)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng, Luật Kiến trúc, Luật Đo đạc và Bản đồ không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %

	ngành, dân dụng, cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết khu đô thị, khu công nghệ cao, khu kinh tế đặc thù, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và điểm dân cư nông thôn; Thiết kế hệ thống mạng thông tin - liên lạc công trình xây dựng; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Giám sát xây dựng và hoàn thiện; loại công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2; Tư vấn đấu thầu và hợp đồng về thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); Thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp; đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 110KV; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng; Thiết kế công trình đường sắt; Giám sát công tác xây dựng và				
--	--	--	--	--	--

		hoàn thiện công trình cầu đường; Thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; Thiết kế phòng chống mối; Thi công xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình Giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế cơ - điện công trình; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Hoạt động đo đạc, đo vẽ bản đồ địa chính; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình; Lập, thẩm tra báo cáo đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng công trình;				
2	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm xác định chỉ tiêu kỹ thuật của đất, đá, nền móng công trình xây dựng; kiểm định các cấu kiện xây dựng và chất lượng công trình; Xác định hiện trạng; đánh giá nguyên nhân sự cố và giải pháp xử lý công trình xây dựng; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành CPC 8676 - Dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện (Mục B.24 Phụ lục I ND 96/2026/ND-CP, không quy định cụ thể tỷ	

		trình xây dựng; Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;			lệ %)	
3	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bồi dưỡng và tập huấn về công tác tư vấn xây dựng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành CPC 929 - Các dịch vụ giáo dục khác không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Giáo dục không quy định tỷ lệ %)	Ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện (Mục B.10 Phụ lục I ND 96/2026/ND-CP, không quy định cụ thể tỷ lệ %)	
4	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành CPC 865 - Dịch vụ tư vấn quản lý không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Đầu tư không quy định tỷ lệ %)	Không thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I Nghị định 96/2026/ND-CP)	

5	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xử lý nền móng các loại công trình; Lập, thẩm tra tổng dự toán và dự toán các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu, cảng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị, hàng không và thông tin liên lạc; Lập, thẩm tra báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp; Tổng thầu tư vấn các dự án có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam; Thi công phòng chống môi công trình xây dựng;	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng - CPC 513 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %	
6	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp và vệ sinh môi trường;	100% (Chưa cam kết trong Biểu 318/WTO/CK đối với dịch vụ bất động sản - CPC 821; áp dụng mở cửa không hạn chế theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản)	Không hạn chế (Luật Kinh doanh bất động sản)	Ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện (Mục B.19 Phụ lục I ND 96/2026/ND-CP, không quy định cụ thể tỷ lệ %)	
7	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ dịch thuật; Tư vấn kinh tế xây dựng cho	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành CPC 8672 - Tư vấn kỹ	Không quy định cụ thể (Luật Chuyên gia công nghệ, Luật Bảo vệ môi trường	Không quy định cụ thể tỷ lệ %	

		các dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn xin giấy phép đầu tư dự án, thành lập doanh nghiệp; Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; kinh doanh và chuyển giao công nghệ xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; Lập bản cam kết bảo vệ môi trường;	thuật; CPC 865 - Tư vấn quản lý; CPC 851 - Nghiên cứu khoa học không hạn chế. Chi tiết dịch thuật chưa cam kết trong Biểu WTO nhưng áp dụng không hạn chế theo pháp luật Việt Nam)	không quy định tỷ lệ %)		
8	4101	Xây dựng nhà để ở	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành A. Thi công xây dựng nhà cao tầng - CPC 512 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng, Luật Nhà ở không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %	
9	4102	Xây dựng nhà không để ở	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành A. Thi công xây dựng nhà cao tầng - CPC 512 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %	

10	4211	Xây dựng công trình đường sắt	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng - CPC 513 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Đường sắt, Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %
11	4212	Xây dựng công trình đường bộ	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng - CPC 513 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Đường bộ, Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %
12	4221	Xây dựng công trình điện	0%	0%	0%
13	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng - CPC 513 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %
14	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật	Không quy định cụ thể (Luật Viễn thông, Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %

			dân dụng CPC 513 không hạn chế)			
15	4229	Xây dựng công trình công ích khác	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng - CPC 513 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %	
16	4291	Xây dựng công trình thủy	0%	0%	0%	
17	4292	Xây dựng công trình khai khoáng	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng - CPC 513 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %	
18	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng - CPC 513 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %	

19	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	100% (Biểu cam kết 318/WTO/CK: Phân ngành B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng - CPC 513 không hạn chế)	Không quy định cụ thể (Luật Xây dựng không quy định tỷ lệ %)	Không quy định cụ thể tỷ lệ %	
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là 0%						

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

Các tài liệu, thông tin gửi kèm:

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty VCC ngày 23/05/2024;
- Bản in danh sách mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty VCC trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
HOÀNG THỊ NGỌC LOAN**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Số:



BẢN SAO

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*

Địa chỉ trụ sở: *Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 024.37347512 Fax:

Email: *pdkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website:

www.hapi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0100106183

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:



STT	Tên ngành	Mã ngành
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm xác định chỉ tiêu kỹ thuật của đất, đá, nền móng công trình xây dựng; kiểm định các cấu kiện xây dựng và chất lượng công trình; Xác định hiện trạng; đánh giá nguyên nhân sự cố và giải pháp xử lý công trình xây dựng; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;	7120
3	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bồi dưỡng và tập huấn về công tác tư vấn xây dựng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559
4	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6619
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xử lý nền móng các loại công trình; Lập, thẩm tra tổng dự toán và dự toán các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu, cảng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị, hàng không và thông tin liên lạc; Lập, thẩm tra báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp; Tổng thầu tư vấn các dự án có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam; Thi công phòng chống môi công trình xây dựng;	4390
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp và vệ sinh môi trường;	6810





Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp



CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

DỊCH VỤ THÔNG TIN

ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP QUA MANG ĐIỆN TỬ

Tìm doanh nghiệp

q

TÌM KIẾM

Số lượng: 0
Số tiền: 0 đồng

DANH MỤC SẢN PHẨM

Trạng thái hồ sơ

Thông tin về một doanh nghiệp cụ thể

Vai trò của cá nhân

Sản phẩm theo yêu cầu



Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

VCC ENGINEERING CONSULTANTS JOINT - STOCK COMPANY

Tên doanh nghiệp viết tắt:

VCC

Giữ chữ tên doanh nghiệp:

"CHUYÊN ĐỔI (CPH) DNNN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 248/QĐ-BXD NGÀY 07/02/2007 CỦA BỘ XÂY DỰNG" "CẤP LẠI MÃ SỐ DN TĐKKD SỐ: 0103017068 DO PHÒNG ĐKKD - SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TP HÀ NỘI CẤP NGÀY 04/05/2007"

Tình trạng hoạt động:

Đang hoạt động

Mã số doanh nghiệp:

0100106183

Loại hình pháp lý:

Công ty cổ phần

Ngày bắt đầu thành lập:

04/05/2007

Đại diện theo pháp luật:

HOÀNG THỊ NGỌC LOAN

Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8-11, toà nhà số 10 phố Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngành, nghề theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Mã ngành, nghề kinh doanh

Tên ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chỉ tiêu: Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9000; Thiết kế, thi công nội, ngoại thất, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Tư vấn, thiết kế hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải; Khai thác nước ngầm và xử lý chất thải rắn; Tư vấn, thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Đồ đạc, đồ vẽ bản đồ địa hình; Đồ đồ lặn; đồ đồ ngành; đồ đồ chuyên dịch và dịch vụ công trình; Khảo sát địa chất công trình; Quản lý an toàn xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và khu đô thị; Quy hoạch xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao, khu kinh tế đặc thù, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và điểm dân cư nông thôn; Thiết kế hệ thống mạng thông tin - liên lạc công trình xây dựng; Thiết kế công trình





Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

DỊCH VỤ THÔNG TIN

ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP QUA MẠNG ĐIỆN TỬ

Tìm doanh nghiệp

Số lượng: 0
Số tiền: 0 đồng

7410 (Chính)

đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Giám sát xây dựng và hoàn thiện: loại công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (chi phí đầu tư và hợp đồng và thiết kế thi công xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chi phí đầu tư và hợp đồng và thiết kế thi công xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; Thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp; đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 110KV; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng; Thiết kế công trình đường sắt; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường; Thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; Thiết kế phòng chống mối; Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, công trình nông thôn; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế xây dựng công trình Giao thông; công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình; - Lắp, lắp đặt và bảo cáo đầu tư, bảo cáo nghiệm cứu tiền khả thi, báo cáo nghiệm cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng công trình;

Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Chi tiết: Thi nghiệm xác định chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá, nền móng công trình xây dựng; kiểm định các cấu kiện xây dựng và chất lượng công trình; Xác định hiện trạng; đánh giá nguyên nhân sự cố và giải pháp xử lý công trình xây dựng; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp và chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Giáo dục khác chưa được phân vào đầu

Chi tiết: Bồi dưỡng và tập huấn về công tác tư vấn xây dựng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);

7120

Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu

Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện: Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

4390

Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

Chi tiết: Xúc lý nền móng các loại công trình; Lắp, thẩm tra lồng dừ toàn và dự toán các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu, cảng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị, hàng không và thông tin liên lạc; Lắp, thẩm tra bảo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, bảo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp; Tổng thầu tư vấn các dự án có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam; Thi công phòng chống mối công trình xây dựng;

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp và vệ sinh môi trường;

7490

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu

Chi tiết: Dịch vụ dịch thuật; Tư vấn và kinh tế xây dựng cho các dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn xin giấy phép đầu tư dự án, thành lập doanh nghiệp; Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; kinh doanh và chuyển giao công nghệ xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; Lắp đặt các danh giá các công trình kiến trúc, lắp đặt kỹ thuật dân dụng môi trường; Lắp bảo cáo đánh giá môi trường chiến lược; Lắp bản cam kết bảo vệ môi trường

Xây dựng nhà để ô

4101

Xây dựng nhà không để ô

4102

Xây dựng công trình đường sắt

4211

Xây dựng công trình đường bộ

4212

Xây dựng công trình điện

4221

Xây dựng công trình cấp, thoát nước

4222

Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc

4223

Xây dựng công trình công ích khác

4229

Xây dựng công trình thủy

4291

Xây dựng công trình khai khoáng

4292

Xây dựng công trình chế biến, chế tạo

4293

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

4299

